

**ĐẢNG ỦY ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
VĂN PHÒNG**

*

Số 101 -CV/VPĐU

V/v gửi Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 03 tháng 02
năm 2026 của Ban Bí thư

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2026

Kính gửi: Các cấp ủy cơ sở trực thuộc
Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố

Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/ĐU ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố, Văn phòng Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố kính chuyển Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, phát triển vật liệu xây dựng trong giai đoạn mới đến các đơn vị để tuyên truyền, quán triệt đến cán bộ, đảng viên để biết.

Nơi nhận:

- Như trên (Kèm CT 03),
- Thường trực Đảng ủy (để báo cáo),
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố,
- Các cơ quan chuyên trách Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố,
- Lưu VP/X

CHÁNH VĂN PHÒNG

Phạm Văn Linh



BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 03-CT/TW

Hà Nội, ngày 03 tháng 02 năm 2026

THÀNH ỦY

ĐẾN

Số: 2492.....

Ngày: 11/02.....

Chuyển: về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác

Số và ký hiệu HS: quản lý, phát triển vật liệu xây dựng trong giai đoạn mới

CHỈ THỊ

CỦA BAN BÍ THƯ

Trong tiến trình phát triển đất nước, ngành vật liệu xây dựng đã đóng góp nhiều thành tựu quan trọng, năng lực sản xuất tăng mạnh, sản phẩm đa dạng, chất lượng ngày càng cao, đáp ứng nhu cầu trong nước, từng bước nâng cao khả năng cạnh tranh quốc tế, đóng góp tích cực tạo việc làm và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Bên cạnh kết quả đã đạt được, công tác quản lý, phát triển vật liệu xây dựng còn nhiều bất cập: Quy hoạch, chiến lược phát triển ngành chưa gắn kết chặt chẽ với vùng nguyên liệu; cơ chế, chính sách pháp luật về quản lý, phát triển vật liệu xây dựng thiếu đồng bộ, chưa sát thực tế; đầu tư phát triển dàn trải, thiếu trọng tâm, dẫn đến tình trạng có lúc, có nơi, có mặt hàng mất cân đối cung - cầu, gây lãng phí nguồn lực xã hội; hiệu quả sản xuất, kinh doanh, năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế của doanh nghiệp còn hạn chế; việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số chưa được đẩy mạnh; sử dụng tài nguyên, khoáng sản chưa tiết kiệm, hiệu quả, gây ô nhiễm môi trường; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu; tình trạng vi phạm pháp luật trong sản xuất, kinh doanh vẫn xảy ra thường xuyên.

Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, phát triển vật liệu xây dựng, phục vụ các mục tiêu chiến lược phát triển đất nước đến năm 2030 và năm 2045, Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và người dân; xác định rõ vai trò quan trọng của ngành vật liệu xây dựng trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước,

gắn với phòng, chống, thích ứng với biến đổi khí hậu, quá trình đô thị hoá và xây dựng nông thôn mới, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao khả năng tự chủ chiến lược. Phát triển ngành vật liệu xây dựng bền vững, tự chủ, có năng lực cạnh tranh quốc tế, gắn với nâng cao hiệu quả chuỗi giá trị, ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; sản xuất và sử dụng vật liệu xanh, sạch, tiết kiệm năng lượng và tài nguyên, vật liệu thay thế, vật liệu tái chế, giảm phát thải, thân thiện với môi trường.

2. Rà soát, hoàn thiện hệ thống quy hoạch, chiến lược về quản lý, phát triển vật liệu xây dựng theo hướng đồng bộ, thống nhất, phù hợp thực tiễn, bảo đảm sự phát triển bền vững, ứng dụng công nghệ hiện đại, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, năng lượng, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường. Nghiên cứu bổ sung vào danh mục quy hoạch ngành đối với phát triển một số loại vật liệu xây dựng chủ yếu: Xi măng, thép, gạch ốp lát, kính xây dựng.

Rà soát, nghiên cứu ban hành luật về quản lý, phát triển vật liệu xây dựng. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích thực chất, khả thi thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số gắn với kết quả nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của ngành. Có chế tài đủ mạnh đối với hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của các bộ, ngành, địa phương; tiếp tục cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính liên quan đến quản lý, phát triển vật liệu xây dựng, khai thác khoáng sản làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng. Nghiên cứu xây dựng cơ chế đặc thù bảo đảm vật liệu san lấp cho các công trình hạ tầng trọng điểm quốc gia.

Rà soát và hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật bảo đảm phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế; tăng cường năng lực kiểm định, kiểm tra, giám sát chất lượng; nâng cao trách nhiệm của các tổ chức chứng nhận, cơ quan kiểm định về vật liệu xây dựng.

3. Phát triển vật liệu xây dựng phải phù hợp với quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, gắn với việc triển khai chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, yêu cầu nâng cao khả năng tự chủ chiến lược. Khuyến khích phát triển các loại vật liệu Việt Nam có lợi thế, vật liệu mới, kỹ thuật cao, thông minh; vật liệu xanh, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường; vật liệu tái chế trên cơ sở đánh giá hiệu quả tổng thể, lâu dài (về kinh tế, môi trường, xã hội, an ninh, quốc phòng).

Đa dạng hoá chủng loại, nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng các sản phẩm, bảo đảm phù hợp với các loại hình công trình, điều kiện khí hậu, đặc thù vùng miền; từng bước thay thế sản phẩm nhập khẩu, đáp ứng tốt hơn nhu cầu thị trường trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh.

Tăng cường điều tra cơ bản, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin toàn quốc liên thông, đồng bộ, thống nhất về vật liệu xây dựng và khoáng sản làm vật liệu xây dựng. Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng và đẩy mạnh cấp phép thăm dò, khai thác theo quy hoạch nhằm bảo đảm nhu cầu nguyên liệu cho sản xuất. Khuyến khích hình thành các khu vực chế biến khoáng sản tập trung, hiệu quả, giảm thất thoát, tiết kiệm tài nguyên.

Kiểm soát chặt chẽ các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Ứng dụng triệt để các giải pháp tiết kiệm năng lượng, sử dụng nhiên liệu thay thế, giảm phát thải. Sử dụng hệ thống xử lý bụi, khí thải đạt chuẩn quốc tế; kiên quyết loại bỏ các công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng lạc hậu, gây ô nhiễm, thâm dụng tài nguyên.

Kiên quyết không cấp phép nhập khẩu công nghệ, dây chuyền sản xuất cũ, không cấp phép đầu tư, mở rộng các dự án chưa đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường, thâm dụng năng lượng, tài nguyên. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật trong lĩnh vực vật liệu xây dựng và khoáng sản làm vật liệu xây dựng; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật, gây ô nhiễm môi trường, nhất là các trường hợp tái phạm.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu trong quản lý hoạt động thăm dò, khai thác, xuất khẩu khoáng sản làm vật liệu xây dựng. Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư, doanh nghiệp và Nhân dân trong việc phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, xử lý vi phạm.

4. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; có cơ chế đủ hấp dẫn để thúc đẩy liên kết giữa các doanh nghiệp với các cơ sở nghiên cứu, đào tạo; khuyến khích các doanh nghiệp tự nghiên cứu, tiếp nhận chuyển giao công nghệ sản xuất vật liệu mới, thân thiện môi trường, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao tỉ lệ nội địa hoá. Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại

trong sản xuất, nhất là công nghệ sản xuất ít phát thải, tiết kiệm năng lượng, sử dụng nguyên liệu tái chế, phế thải, sử dụng nhiệt thừa và năng lượng tái tạo. Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá việc sử dụng cát biển trong các dự án phát triển kết cấu hạ tầng, bảo đảm phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu bảo vệ môi trường. Ứng dụng rộng rãi công nghệ số trong kiểm soát chất lượng, quản lý sản xuất, logistics, giám sát, quan trắc môi trường trực tuyến, kết nối dữ liệu với cơ quan quản lý. Tăng cường liên kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Phát triển đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật, quản lý có năng lực, trình độ, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

5. **Đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế** để thu hút các tập đoàn, doanh nghiệp lớn nước ngoài đầu tư, hình thành các trung tâm đổi mới sáng tạo, nghiên cứu - phát triển công nghệ tại Việt Nam; thúc đẩy tiếp nhận, chuyển giao công nghệ tiên tiến, công nghệ xanh, tiết kiệm năng lượng, nâng cao trình độ quản trị và năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp trong nước. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu, đầu tư ra nước ngoài, hợp tác phát triển các dự án, tham gia hội chợ, giới thiệu, quảng bá thương hiệu, sản phẩm để mở rộng thị trường xuất khẩu. Theo dõi, dự báo và thông tin kịp thời diễn biến tình hình cung cầu, thị hiếu, đặc biệt là những thay đổi về yêu cầu, điều kiện nhập khẩu của các thị trường lớn trên thế giới. Quản lý hiệu quả hoạt động nhập khẩu vật liệu xây dựng, nhất là các sản phẩm trong nước đã sản xuất được; tăng cường năng lực phòng vệ thương mại.

6. Tổ chức thực hiện

- Các cấp ủy đảng tổ chức triển khai, quán triệt Chỉ thị này đến cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện và thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

- Đảng ủy Chính phủ phối hợp với Đảng ủy Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan liên quan rà soát, hoàn thiện, nghiên cứu ban hành luật về quản lý, phát triển vật liệu xây dựng, các văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách phù hợp trong công tác quản lý, phát triển vật liệu xây dựng.

- Đảng ủy Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan liên quan rà soát, hoàn thiện hệ thống quy hoạch, chiến lược; điều tra cơ bản, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số; hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật và nâng cao năng lực kiểm định, kiểm tra, giám sát chất lượng;

đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; đa dạng hoá sản phẩm, mở rộng thị trường xuất khẩu, tăng cường hội nhập, hợp tác quốc tế; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, kiện toàn đầu mối quản lý nhà nước, tập trung kiểm tra, thanh tra, giám sát chặt chẽ, xử lý nghiêm minh vi phạm pháp luật về vật liệu xây dựng và khoáng sản làm vật liệu xây dựng.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên tăng cường giám sát việc thực hiện Chỉ thị, phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân và doanh nghiệp tham gia phát triển, sử dụng vật liệu mới, vật liệu xanh, tiết kiệm tài nguyên, năng lượng, thân thiện môi trường.

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan tổ chức hướng dẫn việc quán triệt tuyên truyền, triển khai thực hiện Chỉ thị.

- Ban Chính sách, chiến lược Trung ương chủ trì, phối hợp với Đảng uỷ Bộ Xây dựng và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Bí thư.

Chỉ thị này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Các cơ quan, ban đảng Trung ương,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Đảng uỷ các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trần Cẩm Tú

